

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày: 10-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Sang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Nhân Phái và bà Cái Diệu Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh và ông Trần Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 25/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T; tên gọi khác: Cóc; sinh ngày 26/4/1991 tại tỉnh TH; trú tại: Thôn Diêm Trường 1, xã VH, huyện PL, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quân và bà Văn Thị Hồng; có vợ là Nguyễn Thị Kim Loan và 03 người con; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 29/2018/HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh TH xử phạt tiền 23.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2021 cho đến nay; có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Hà Úc 2, xã Vinh An, huyện Phú Vang, tỉnh TH; vắng mặt.

+ Anh Mai Xuân H1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn An Bàng, xã LT, huyện PL, tỉnh TH; vắng mặt.

+ Anh Mai Anh M, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn H1 Hòa 1, xã Vinh H1, huyện PL, tỉnh TH; vắng mặt.

+ Ông Trần Quân, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Diêm Trường 1, xã VH, huyện PL, tỉnh TH; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích mua ma túy về để sử dụng nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/10/2021, Trần Văn T đi xe ôm từ thôn Diêm Trường 1, xã VH, huyện PL, tỉnh TH đến đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Đông Ba, thành phố Huế gặp một người đàn ông (không rõ họ tên), để mua ma túy. Tại đây, T đưa cho người đàn ông này số tiền 1.100.000đ, đồng thời người này đưa cho T 09 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt có chữ “WY” (ma túy dạng hồng phiến) và 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ma túy tổng hợp dạng đá). Sau khi mua xong, T đi xe ôm về nhà, cất giấu 09 viên ma túy trên người và chia 01 gói ma túy mua được thành 08 gói nhỏ để thuận tiện cho việc sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, tại nhà của ông Trần Quân (bố của T) ở thôn Diêm Trường 1, xã VH, huyện PL, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong người của T 08 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ma túy tổng hợp dạng đá). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL thu giữ của T 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có 09 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt có chữ “WY” (ma túy dạng hồng phiến) được T cất giấu trong phòng ngủ.

Tại bản Kết luận giám định số 598/GĐ ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,6072g, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. 09 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,9505g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 08 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 09 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt có chữ “WY” đều đã được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSPL ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh TH đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Trần Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,1577g ma túy còn lại và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong sau khi giám định.

Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 11/10/2021, tại nhà của ông Trần Quân ở thôn Diêm Trường 1, xã VH, huyện PL, tỉnh TH, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng là 1,5577g, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hậu quả của việc tàng trữ trái phép chất ma túy là ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, không có tiền sự.

[7] Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đối với người đàn ông ở đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Đông Ba, thành phố Huế, là người đã bán ma túy cho Trần Văn T; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên chưa có cơ sở để xem xét xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL cần tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,1577g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 1,1577g ma túy còn lại và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong sau khi giám định.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 16/BBVC-CCTHADS ngày 25/01/2022 giữa Công an huyện PL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND huyện PL;
- Công an huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Sang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

